|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của các quy định về thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá tác động của quy định về việc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

# I. TỔNG QUAN VỀ BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

## 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Tại điểm e khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, Quốc hội đã yêu cầu “*Hoàn thành hệ thống đánh giá, giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia để trao đổi, phản hồi, kết nối kịp thời, công khai, minh bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử từ cơ sở đến huyện, tỉnh, Bộ, ngành trung ương về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia*”.

Tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) quy định:

*“a) Hệ thống được thiết lập tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật, tích hợp, lưu trữ thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi cả nước.*

*b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chuẩn dữ liệu liên thông với hệ thống quản lý của chủ chương trình; tổng hợp số liệu và thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống; quản lý vận hành Hệ thống.*

*c) Chủ chương trình xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao, liên thông dữ liệu vào cơ sở dữ liệu Hệ thống.*

*d) Chủ dự án thành phần chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia của chủ chương trình.*

*đ) Cơ quan chủ quản chỉ đạo cơ quan chuyên môn nhập dữ liệu chỉ số, biểu mẫu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”.*

Tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *“3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.”*.

Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP) quy định *“6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chế độ báo cáo và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.”.*

Luật Ngân sách nhà nước quy định Bộ Tài chính có chức năng quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư[[1]](#footnote-1) có chức năng quản lý nhà nước về đầu tư công, Bộ Tài chính[[2]](#footnote-2) báo cáo tình hình giải ngân, quyết toán kế hoạch, chương trình, dự án; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia quy định chức năng đầu mối quản lý theo chương trình của chủ chương trình[[3]](#footnote-3).

Tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành để quy định *“Biện pháp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ” và “các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ”*; không quy định hình thức văn bản liên bộ, cơ quan trung ương. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP[[4]](#footnote-4) ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ không quy định hình thức văn bản liên bộ, cơ quan trung ương.

Như vậy, công tác giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến chức năng quản lý của nhiều cơ quan trung ương. Tuy nhiên, công tác quản lý đang phân tán theo ngành, lĩnh vực, chưa có quy định cụ thể về hình thức văn bản quy định các nội dung liên quan đến thực hiện cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia yêu cầu khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định để cụ thể hóa yêu cầu của Quốc hội, quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu của Chính phủ.

## 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện nhiệm vụ Quốc hội, Chính phủ giao; đồng thời, khắc phục nhưng hạn chế còn tồn tại trong quản lý, giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

# II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

## 1. Chính sách 1: Về nguyên tắc thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia

### *a) Xác định vấn đề bất cập:*

Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích, đánh giá và xây dựng dữ liệu quốc gia về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về việc đẩy mạnh số hóa trong quản lý hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 và cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy trình thu thập, phân tích, chia sẻ dữ liệu thông tin trên môi trường điện tử cũng tiềm ẩn những rủi ro về bảo mật thông tin quản lý nhà nước, có nguy cơ lộ thông tin hoặc bị tấn công khai thác thông tin quản lý nhà nước bất hợp pháp hoặc chiếm dụng tài nguyên thông tin dẫn đến sự cố an ninh mạng, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng hoặc nguy cơ đe dọa an ninh mạng.

Tại điểm e, điểm g khoản 2 Điều 10 Luật An ninh mạng quy định *“e) Hệ thống thông tin quan trọng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trung ương”* và *“g) Hệ thống thông tin quốc gia thuộc lĩnh vực năng lượng,* ***tài chính****, ngân hàng, viễn thông, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, hóa chất, y tế, văn hóa, báo chí”* thuộc Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Do vậy, việc xây dựng, thiết lập, quản lý và sử dụng thông tin trên các hệ thống thông tin được liên thông thành Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật An ninh mạng.

Tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ đã quy định về các nguyên tắc chung trong quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định nguyên tắc chung về ban hành chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, trong đó có nguyên tắc *“Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chế độ báo cáo và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.”*.

Căn cứ các quy định nêu trên, cần thiết phải có quy định về nguyên tắc thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu trên Hệ thống bảo đảm tuân thủ các quy định về: quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chia sẻ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; chế độ báo cáo trực tuyến và an toàn, an ninh mạng.

### *b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:*

Tạo cơ sở pháp lý để các bộ, cơ quan trung ương và các cấp tại địa phương thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; cung cấp, chia sẻ thông tin về quản lý, giám sát đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định Luật An ninh mạng.

### *c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

Quy định các nguyên tắc thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu trên Hệ thống, bao gồm:

- Thiết lập Hệ thống tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Xây dựng hoặc thiết lập Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin thông suốt vào Hệ thống.

- Tạo lập, chia sẻ, khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để thiết lập Hệ thống phải tuân thủ quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật về bảo mật thông tin dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin mạng, giao dịch điện tử.

- Xây dựng mẫu biểu, chi tiêu thu thập thông tin dữ liệu báo cáo trên từng hệ thống phải phù hợp với quy định về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, pháp luật chuyên ngành (nếu có); bảo đảm rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, khả thi, không trùng lặp nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong thực hiện chế độ báo cáo.

- Thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên các hệ thống thông tin thay thế cho hình thức báo cáo bằng văn bản giấy. Dữ liệu báo cáo trên các hệ thống phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất từ địa phương đến trung ương để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp. Cơ quan đơn vị cấp trên trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp dữ liệu theo phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc theo địa bàn quản lý.

### *d) Đánh giá tác động của giải pháp chính sách:*

*- Tác động về kinh tế:*

Nội dung quy định không làm phát sinh các chi phí sử dụng ngân sách nhà nước hay các chi phí khác.

*- Tác động về mặt xã hội:*

Nội dung quy định là các nguyên tắc buộc các cơ quan, đơn vị có hoạt động chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống thống tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ để đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Hệ thống theo quy định Luật An ninh mạng.

*- Tác động về vấn đề giới:*

Nội dung quy định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

*- Tác động về thủ tục hành chính:*

Nội dung quy định không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Nội dung quy định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

+ Nội dung quy định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên.

+ Nội dung quy định đảm bảo đồng bộ về tổ chức thực hiện pháp luật, thống nhất và tuân thủ theo quy định pháp luật về an ninh mạng, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước.

### *đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện quy định về các nguyên tắc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

## 2. Chính sách 2: Về thiết lập hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia

### *a) Xác định vấn đề bất cập:*

- Tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định:

*“a) Hệ thống được thiết lập tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật, tích hợp, lưu trữ thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi cả nước.*

*b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chuẩn dữ liệu liên thông với hệ thống quản lý của chủ chương trình; tổng hợp số liệu và thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống; quản lý vận hành Hệ thống.*

*c) Chủ chương trình xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao, liên thông dữ liệu vào cơ sở dữ liệu Hệ thống.*

*d) Chủ dự án thành phần chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia của chủ chương trình.”*.

- Tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: *“Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.”.*

- Tuy nhiên, tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ chưa quy định cụ thể về nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung xây dựng từng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; phân cấp quản lý các hệ thống thông tin tham gia thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và đang tổ chức vận hành, quản lý các thông tin về giao kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. Tuy nhiên, các cơ quan chủ chương trình chưa hoàn thành việc xây dựng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nêu trên do còn gặp khó khăn trong xác định nội dung xây dựng. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thể thiết lập được Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

### *b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:*

Hoàn thiện các quy định về: nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung xây dựng từng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện đồng bộ, thống nhất quy định tại Điều 32 và khoản 3 Điều 34 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

### *c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

*- Nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:*

+ Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, ứng dụng phần mềm nghiệp vụ để thực hiện quy trình cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin tạo lập dữ liệu chung về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên môi trường mạng.

+ Xây dựng công cụ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc.

+ Xây dựng và triển khai các chức năng báo các trực tuyến trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo các mẫu biểu được ban hành kèm theo Quyết định này về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp; lập, phân bổ, giao kế hoạch, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn lực khác và danh mục dự án đầu tư công, danh mục nhiệm vụ; kết quả đánh giá tình hình thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia tại trung ương và địa phương và các nội dung có liên quan.

+ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

*- Nội dung xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để thiết lập Hệ thống, gồm:*

+ Xây dựng cấu trúc dữ liệu về các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) của một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực, chi tiết đến nội dung, dự án thành phần.

+ Thiết lập hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, ứng dụng phần mềm nghiệp vụ để thu thập, tạo lập, duy trì dữ liệu thông tin quản lý về một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng.

+ Xây dựng công cụ để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

+ Xây dựng, duy trì các biểu mẫu thu thập, tạo lập thông tin trực tuyến về các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) của một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực, chi tiết đến nội dung, dự án thành phần và các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

+ Xây dựng và triển khai các chức năng báo cáo trực tuyến được ban hành kèm theo Quyết định này trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia về kết quả ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; thông báo chỉ tiêu giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan chủ quản chương trình tại các cấp theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

+ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

*- Nội dung cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống, gồm:*

+ Dữ liệu về giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Dữ liệu về lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

+ Dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm: kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan; kết quả tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia (cụ thể: các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia); kết quả phân bổ, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Dữ liệu khác theo quy định của của cơ quan có thẩm quyền.

*- Quản lý tài khoản sử dụng các hệ thống thông tin, gồm:*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định số lượng tài khoản cung cấp theo từng cơ quan, đơn vị và thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo ngành, lĩnh vực quản lý.

+ Chủ chương trình quyết định số lượng tài khoản cung cấp theo từng cơ quan, đơn vị và thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực quản lý.

### *d) Đánh giá tác động của giải pháp chính sách:*

Chính sách được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng các Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia tại cơ quan của chủ chương trình thực hiện theo ngành, lĩnh vực quản lý; chia sẻ, liên thông dữ liệu để thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

*- Tác động về kinh tế:*

Các chi phí liên quan đến xây dựng, thiết lập các Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cân đối, tính toán trong kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; không làm phát sinh thêm các chi phí sử dụng ngân sách nhà nước.

*- Tác động về mặt xã hội:*

Nội dung quy định là nội dung để các cơ quan trung ương có đủ cơ sở để thực hiện xây dựng, thiết lập các hệ thống thông tin, nên không có tác động về mặt xã hội.

*- Tác động về vấn đề giới:*

Nội dung quy định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

*- Tác động về thủ tục hành chính:*

Nội dung quy định không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Nội dung quy định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

+ Nội dung quy định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên.

+ Nội dung quy định đảm bảo đồng bộ về tổ chức thực hiện pháp luật, thống nhất trong quản lý và tuân thủ quy định tại các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

### *đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện quy định về: nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung xây dựng từng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

## 3. Chính sách 3: Quy trình tạo lập cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia

### a) Xác định vấn đề bất cập:

- Quy trình báo cáo về lập, giao, sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và các quy định có liên quan. Quản lý về đầu tư công đã được thực hiện trên “Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công”; quản lý về phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước đã được thực hiện trên “Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc”. Tuy nhiên, các hệ thống này còn hoạt động riêng rẽ, chưa có sự kết hợp để theo dõi, giám sát đồng thời được cả hai loại vốn (đầu tư phát triển và kinh phí thường xuyên); đồng thời, chưa phân tách để quản lý được ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại trung ương và địa phương, chưa chi tiết được đến nội dung, hoạt động của từng chương trình.

- Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định *“Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử”*.

- Quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia đang được thực hiện riêng lẻ theo từng chương trình, chưa được số hóa, chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình thu thập, phân tích, đánh giá thông tin và chưa xây dựng được dữ liệu số về kết quả thực hiện chương trình.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực, các cơ quan đều phải xây dựng các mẫu biểu để thực hiện quy trình thu thập thông tin về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình. Trong thời gian qua, các địa phương phản ánh việc phải thực hiện công tác thu thập thông tin, báo cáo số liệu thực hiện các chương trình theo các mẫu biểu khác nhau gây rất nhiều khó khăn trong thực hiện; đồng thời kiến nghị các cơ quan trung ương nghiên cứu tích hợp, thống nhất một mẫu báo cáo và cần xây dựng thành hệ thống dữ liệu chung để thống nhất thông tin, dữ liệu giám sát, đánh giá các chương trình.

### b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Hoàn thiện quy trình báo cáo, thu thập thông tin trực tuyến về các chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng cơ sở dữ liệu chung về giám sát, đánh giá các chương trình theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

### c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

*- Quy định quy trình báo cáo trực tuyến về giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống, gồm:*

+ Quy trình báo cáo trực tuyến về lập, giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm

+ Quy trình điều chỉnh kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống.

*- Quy định quy trình báo cáo trực tuyến về lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống, gồm:*

+ Quy trình báo cáo trực tuyến về lập, giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

+ Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

+ Quy trình báo cáo đề xuất kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm (nếu có) trên Hệ thống.

+ Quy trình báo cáo đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương (nếu có) trên Hệ thống.

*- Quy định quy trình báo cáo trực tuyến về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống, gồm:*

+ Báo cáo kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan.

+ Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia định kỳ hằng tháng trên Hệ thống.

+ Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, cả năm trên Hệ thống.

+ Báo cáo đánh giá giữa kỳ (năm thứ 3 của giai đoạn 5 năm), kết thúc giai đoạn (năm thứ 5 của giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất.

### d) Đánh giá tác động của giải pháp chính sách:

Quy định được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện quy trình thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về các chương trình mục tiêu quốc gia trên môi trường điện tử, xây cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý.

*- Tác động về kinh tế:*

Các chi phí liên quan đến thực hiện các quy trình báo cáo cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cân đối, tính toán trong kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; không làm phát sinh thêm các chi phí sử dụng ngân sách nhà nước.

Việc áp dụng công nghệ thông tin thực hiện quy trình thu thập thông tin về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần giảm thiểu các chi phí về nhân lực, vật lực trong quá trình thu thập thông tin.

*- Tác động về mặt xã hội:*

Nội dung quy định để điện tử hóa quy trình báo cáo, đánh giá thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đang thực hiện, không có tác động về mặt xã hội.

*- Tác động về vấn đề giới:*

Nội dung quy định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

*- Tác động về thủ tục hành chính:*

Nội dung quy định là giải pháp cụ thể để thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ; thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập thông tin, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình sẽ giảm đầu mối phải thực hiện báo cáo hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính trong bộ máy nhà nước, không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính so với quy định hiện hành.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Nội dung quy định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

+ Nội dung quy định không liên quan đến cam kết của Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang là thành viên.

+ Nội dung quy định đảm bảo đồng bộ về tổ chức thực hiện pháp luật, thống nhất trong quản lý và tuân thủ quy định tại các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 và các Nghị quyết số 17/NQ-CP[[5]](#footnote-5) ngày 07 tháng 3 năm 2019, số 76/NQ-CP[[6]](#footnote-6) ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

### *đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện quy định về quy trình báo cáo trực tuyến trên các hệ thống thông tin để thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

# III. Ý KIẾN THAM VẤN

Để đảm bảo tính khả thi, trong quá trình xây dựng các chính sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Đồng thời, hồ sơ trình dự thảo Quyết định đã được Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Kết quả tổng hợp, tiếp thu, giải trình từng ý kiến tham vấn được tổng hợp tại (1) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan trung ương; bản chụp ý kiến góp ý; (2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

# III. GIÁM SẮT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của quy định về việc thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: TC, TP, LĐTBXH,  NNPTNT, UBDT;  - Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;  các Vụ: THKTQD, KTĐP&LT,  LĐVX, KTNN, TTCNTT&CĐS;  - Lưu: VP, Vụ TCTT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Theo quy định tại khoản 6 Điều 80 Luật Đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư “6. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các chương trình mục tiêu quốc gia”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Đầu tư công, Bộ Tài chính có nhiệm vụ “5. Báo cáo Chính phủ tình hình giải ngân, quyết toán kế hoạch, chương trình, dự án.” [↑](#footnote-ref-2)
3. Cụ thể:

   - Tại tiết a điểm 1 Mục IV Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc “Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định”.

   - Tại tiết a điểm 1 Mục VI Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.”.

   - Tại tiết a điểm 1 Mục VI Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của tất cả các địa phương trên cả nước;” [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. [↑](#footnote-ref-6)